

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật sấy (22821603)

Ngày thi: 22/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Phục
Tăng Phan
Duy Phúc
Nguyễn Mỹ Tú
Huỳnh
Đoàn Quang
Huy
Nguyễn Đức
Như

STT	Mã SV	Họ và Tên	Cảnh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125180102	Nguyễn Thanh	Cảnh	30/12/2007	CCQ2518C	1	Co	7.5	5,0	6,0	HP
2	2125180104	Võ Thành	Danh	10/06/2007	CCQ2518C	1	Danh	7.3	8,5	8,0	
3	2125180081	Bùi Tấn	Đạt	08/08/2007	CCQ2518C	1	Đạt	7.5	8,5	8,1	
4	2125180110	Nguyễn Thành	Đạt	30/10/2007	CCQ2518C	1	Đạt	9.3	8,5	8,8	
5	2125180111	Nguyễn Thành	Đạt	31/10/2007	CCQ2518C	1	Đạt	7.2	6,0	6,5	
6	2125180090	Trần Huỳnh Thanh	Dương	02/02/2007	CCQ2518C	1	Đạt	9.3	9,0	9,1	
7	2125180084	Trần Hồng Thiên	Hào	27/08/2007	CCQ2518C	1	Hào	7.2	9,0	8,3	
8	2125180087	Trần Hồng	Kha	26/01/2007	CCQ2518C	1	Kha	7.5	7,5	7,5	
9	2125180091	Võ Quang	Khải	09/09/2007	CCQ2518C	1	Khải	7.5	3,5	5,1	
10	2125180097	Ngô Phước	Khang	15/06/2007	CCQ2518C	1	Khang	7.2	6,0	6,5	
11	2125180089	Trần Phan Đông	Khang	27/01/2007	CCQ2518C	1	Khang	7.0	5,0	5,8	
12	2125180082	Lê Minh	Khánh	13/04/2007	CCQ2518C	1	Khánh	7.5	6,5	6,9	
13	2125180085	Lê Quốc	Khánh	28/04/2007	CCQ2518C	1	Khánh	9.7	9,0	9,3	
14	2125180101	Trần Đăng	Khoa	31/01/2007	CCQ2518C	1	Khoa	6.3	0	2,5	
15	2125180107	Nguyễn Đình	Khôi	29/01/2007	CCQ2518C	1	Khôi	9.7	8,0	8,7	
16	2125180093	Nguyễn Văn	Kiệt	26/03/2007	CCQ2518C	1	Kiệt	7.5	7,0	7,2	
17	2125180109	Hoàng Gia	Long	06/11/2007	CCQ2518C	1	Long	7.2	7,0	7,1	
18	2122180082	Văn Thành	Long	10/12/2004	CCQ2218C			7.0			HP
19	2125180099	Huỳnh Đức	Minh	31/07/2007	CCQ2518C	1	Minh	7.7	5,5	6,4	
20	2125180100	Lương Công	Nam	08/12/2007	CCQ2518C	1	Nam	7.3	9,0	8,3	
21	2125180113	Trì Hoàng	Nhân	19/06/2007	CCQ2518C	1	Nhân	8.3	7,0	7,5	
22	2125180092	Hồ Trọng	Phát	06/03/2007	CCQ2518C	1	Phát	7.3	5,0	5,9	HP
23	2125180106	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	19/03/2007	CCQ2518C	1	Phát	7.8	7,5	7,6	
24	2125180078	Nguyễn Thanh	Sĩ	11/04/2007	CCQ2518C	1	Thanh	7.7	4,0	5,5	
25	2125180095	Nguyễn Thái	Sơn	28/01/2007	CCQ2518C	1	Thái	6.7	3,5	4,8	
26	2125180076	Nguyễn Trọng Nam	Sơn	06/07/2006	CCQ2518C			0.0			HP
27	2125180083	Nguyễn Minh	Tân	02/11/2007	CCQ2518C	1	Tân	9.3	7,0	7,9	
28	2125180103	Cao Hoàng	Thái	07/02/2007	CCQ2518C	1	Thái	7.3	8,5	8,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật sấy (22821603)

Ngày thi: 22/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125180086	Huỳnh Minh	Tiến	30/10/2007	CCQ2518C	1	Minh	9.3	8.5	8.8	
30	2125180121	Lê Văn	Tĩnh	03/09/2007	CCQ2518C	1	Tĩnh	7.5	5.0	6.0	
31	2125180105	Nguyễn Đức	Trọng	06/06/2007	CCQ2518C	1	Trọng	7.7	5.5	6.4	
32	2125180088	Lê Anh	Tuấn	03/05/2007	CCQ2518C	1	Anh Tuấn	7.3	6.5	6.8	
33	2125180094	Nguyễn Anh	Tuấn	07/12/2007	CCQ2518C	1	Tuấn	7.5	5.3	6.2	
34	2125180098	Nguyễn Quốc	Việt	20/04/2007	CCQ2518C	1	Việt	7.3	6.0	6.5	